

Bản án số: 222/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 25/6/2026.

V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Việt.

2. Ông Phan Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Thành – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 250/2026/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 493/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/5/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc A; Sinh ngày 08/7/2000; CCCD số: 093300001395; Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn H; Sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện do bà Nguyễn Ngọc A lập ngày 19/3/2026 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc A trình bày như sau: Bà và ông Trần Văn H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2020, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Nay là Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Cần Thơ) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/12/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi cho nên vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay.

Trong thời gian sống chung và kết hôn bà và ông Trần Văn H có một người con chung tên Trần Thiên K, sinh ngày 08/5/2021. Hiện nay cháu K đang sống chung với bà.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay bà Nguyễn Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc A yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc A yêu cầu được nuôi con chung là cháu Trần Thiên K, sinh ngày 08/5/2021 cho đến khi thành niên và bà A không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Trần Văn H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Văn H nhưng ông Trần Văn H không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc A và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo triệu tập.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 19/3/2026, bà Nguyễn Ngọc A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Văn H có nơi cư trú tại ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về xét xử vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc A có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, điểm

a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc A:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc A và ông Trần Văn H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2020, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Nay là Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Cần Thơ) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/12/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc A và ông Trần Văn H là hợp pháp. Nhưng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, và mâu thuẫn kéo dài đến năm 2023 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà Nguyễn Ngọc A làm đơn khởi kiện để xin ly hôn tại Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ chồng bà Nguyễn Ngọc A, ông Trần Văn H đoàn tụ với nhau, tuy nhiên phía ông Trần Văn H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Nguyễn Ngọc A, ông Trần Văn H đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc bà Nguyễn Ngọc A xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Trong thời gian sống chung bà Nguyễn Ngọc A và ông Trần Văn H có một người con chung tên: Trần Thiên K, sinh ngày 08/5/2021. Nay bà Nguyễn Ngọc A yêu cầu được nuôi cháu K đến thành niên. Xét thấy, từ ngày bà A và ông H ly thân cho đến nay, người trực tiếp lo cho các con chung là bà Nguyễn Ngọc A và bà A vẫn đảm bảo cuộc sống của cháu K và để tránh cuộc sống của cháu K bị xáo trộn khi cha mẹ ly hôn nên cần ổn định cuộc sống hiện tại cho cháu K. Do đó việc bà Nguyễn Ngọc A yêu cầu được nuôi cháu K đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên của bà A. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao các con chung tên Trần Thiên K, sinh ngày 08/5/2021 cho bà Nguyễn Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Ngọc A không yêu cầu ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4.3] Tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc A và ông Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc A xác định không có và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a, d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Ngọc A

chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Ông Trần Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc A và bị đơn ông Trần Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

*** Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc A được ly hôn với ông Trần Văn H
- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Nguyễn Ngọc A và ông Trần Văn H là Trần Thiên K, sinh ngày 08/5/2021 đến khi thành niên (hiện nay cháu K đang sống chung với bà A).

Ông Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu K mà không ai được cản trở. Ông Trần Văn H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K của bà Nguyễn Ngọc A.

- Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Ngọc A không yêu cầu ông Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Ngọc A chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005596, ngày 27/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Nguyễn Ngọc A đã thực hiện xong.

+ Ông Trần Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đặt hợp lệ bản án cho nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc A và bị đơn ông Trần Văn H.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ (P. Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và THA);
- VKSND khu vực 9 – Cần Thơ;
- UBND xã Liêu Tú, thành phố Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Các bên đương sự;
- Lưu (HSVA & TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Công Minh